

Bản án số: 108/2022/HS-ST  
Ngày 03-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Doãn Văn Sáng, nghề nghiệp: Công chức Tư pháp

Bà Nguyễn Thị Vân, nghề nghiệp: Giáo viên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Quốc Q, sinh năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố 25/10, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc Thành và bà Hà Thị Duẫn; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2022; có mặt.

2. Lê Quang D, sinh ngày 05/4/2005 (khi phạm tội 17 tuổi 02 tháng 12 ngày) tại Bắc Giang; nơi thường trú: Thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; nơi tạm trú: Thôn 5, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Trọng và bà Vũ Thị

Thu Trang; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2022; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quang D:* Ông Lê Hồng Trọng, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và bà Vũ Thị Thu Trang, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Chiền, xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (ông Trọng, bà Trang là bố mẹ đẻ của bị cáo D); đều có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang D:* Ông Bùi Văn Bình, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lê Thị Thu Uyên; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nên từ khoảng tháng 5/2022 đến 17/6/2022, Lê Quang D, sinh ngày 05/4/2005; nơi thường trú: Thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, tạm trú tại: Thôn 5, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng bán ma túy thuê cho Lê Quốc Q, sinh năm 1984 ở Tổ dân phố 25/10 thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. D và Q thoả thuận khi có khách cần mua ma túy thì D đến gặp Q lấy ma túy, mang đi giao cho khách rồi mang tiền về đưa cho Q, tiền công của D tùy theo số lượng ma túy bán được, mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 17/6/2022, D nhận được điện thoại từ số thuê bao 0862.004.689 của một người không quen biết hỏi mua 03 gam ma túy Ketamine với giá 4.500.000 đồng. D đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cầu Trịnh thuộc thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau đó, D dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0766.046.566 gọi tới số thuê bao 0834.205.567 của Q báo có người lấy 03 gam ma túy như trên, Q đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô BKS 15G1-050.16 đến nhà Q ở Tổ dân phố 25/10, thị trấn Núi Đèo. Tại đây, Q đưa cho D 03 túi ma túy để mang bán cho khách. Khi D đi đến khu vực cầu Trịnh thì D bị Đội 3 Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thủy Nguyên và Phân đội 3 đội tuần tra Phòng Cảnh sát đường thủy Công an thành phố Hải Phòng cùng Công an xã Thiên Hương làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang Lê Quang D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu tại túi quần phía trước bên phải D mặc 03 túi nylon màu trắng trong suốt kích thước 3x3cm bên trong chứa tinh thể

màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 xe mô tô BKS 15G1-050.16 và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng gắn sim số 0766.406.566 của D. Cơ quan Công an đã đưa D cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Thiên Hương lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Lê Quang D, Cơ quan điều tra thu giữ: Trong ba lô đặt tại góc phòng trọ của D 02 gói nylon màu xanh kích thước 6x10cm bên trong chứa chất bột (nghĩ là ma túy). D khai đây là số ma túy của Q đưa cho D cách đây 01 tuần với mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán. Tổng số tiền D hưởng lợi từ việc bán ma túy thuê cho Q là khoảng 2.000.000 đồng. D đã nhiều lần bán ma túy thuê cho Q nhưng không nhớ chính xác từng lần, chỉ nhớ lần mang ma túy đi bán vào ngày 17/6/2022 bị Công an bắt quả tang như trên.

Ngày 17/6/2022 Lê Quốc Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, khu vực có liên quan và xe ô tô BKS 15A-688.93 của Lê Quốc Q, Cơ quan điều tra thu giữ bên trong xe ô tô: Tại hộc để đồ phía dưới bên trái vô lăng xe có 11 túi nylon kích thước 3x3cm bên trong đều chứa tinh bột màu trắng (nghĩ là ma túy), 01 túi nylon màu xanh nước biển kích thước 10x6cm bề mặt in hình lá và quả nho cùng dòng chữ CRISPY FRUIT bên trong chứa chất bột (nghĩ là ma túy) và 01 viên nén hình chữ nhật màu hồng có in dòng chữ Redbull (nghĩ là ma túy) và thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0834.205.567, 01 xe ô tô BKS 15A-688.93 của Q.

Lê Quốc Q khai nhận: Do không có việc làm ổn định nên Q nảy sinh ý định mua ma túy về để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Ngoài việc Q tự đi bán ma túy thì Q còn thuê Lê Quang D bán ma túy và trả công cho D, tiền công từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng mỗi lần tùy theo số lượng ma túy bán được. Số ma túy mà Cơ quan điều tra khám xét thu giữ được trong ô tô của Q gồm: 11 túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine Q mua được từ một người tên Lâm ở xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; 01 túi nylon chứa chất bột là ma túy “nước vui” và 01 viên nén là ma túy thuốc lắc Q mua của một người phụ nữ tên Liên ở xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Q và D đã nhiều lần bán ma túy nhưng Q chỉ nhớ đã bán 02 lần, cụ thể:

- Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 16/6/2022, Q gọi qua ứng dụng Zalo cho Lê Thị Thu Uyên, sinh năm 1999, ở thôn Núi 1, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng hiện đang thụ giới Sadi (chú tiều) ở chùa Tam Sơn, thuộc thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, để bảo với Uyên đã có ma túy Ketamine (do trước đó ngày 13/6/2022 Uyên có hỏi mua ma túy Ketamine của Q)

và hẹn đến cổng chùa Tam Sơn để giao dịch. Khoảng 30 phút sau Q điều khiển xe ô tô BKS 15A-688.93 đến điểm hẹn để bán cho Uyên 01 túi ma túy Ketamine với giá 900.000 đồng.

- Khoảng 12 giờ ngày 17/6/2022, D gọi điện thoại đến cho Q, bảo có người muốn mua 03 gam ma túy, Q đồng ý và bảo D đến nhà. Tại nhà mình Q đưa cho D 03 túi ma túy để D mang đi bán cho khách. Khi D đến điểm hẹn thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng như trên.

Ngoài ra, trước đó Q còn giao ma túy cho D để bán nhưng D đã bán được cho ai chưa thì Q không rõ.

Lê Thị Thu Uyên có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Uyên đã mua ma túy của Q được khoảng 2-3 lần nhưng không nhớ rõ mà chỉ nhớ lần gần nhất là vào ngày 16/6/2022. Sau khi mua được ma túy, Uyên mang vào phòng ngủ của mình ở trong chùa Tam Sơn rồi một mình sử dụng hết. Uyên tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra các đồ vật để sử dụng ma túy gồm: 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông kích thước 20x20cm, lòng đĩa bám dính tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 tẩu cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 500 đồng; 01 thẻ nhựa kích thước 5x5cm và 01 túi nylon màu trắng trong suốt kích thước 3x3cm đều bám dính tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0334.434.049 của Uyên.

Tại Kết luận giám định số 284/KL-KTHS(MT) ngày 20/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 03 túi nylon thu giữ của Lê Quang D là ma túy có khối lượng 2,06 gam, là loại Ketamine; Chất bột có trong 02 túi nylon thu giữ tại phòng trọ của Lê Quang D là ma túy, có khối lượng 12,61 gam, là loại MDMA và Ketamine; Tinh thể màu trắng trong 11 túi nylon thu giữ trong xe ô tô của Lê Quốc Q là ma túy có khối lượng 7,94 gam, là loại Ketamine; 01 viên nén màu hồng hình chữ nhật thu giữ trong xe ô tô của Lê Quốc Q là ma túy, có khối lượng 0,47 gam, là loại MDMA; Chất bột có trong 01 túi nilon thu giữ trong xe của Lê Quốc Q là ma túy, có khối lượng 6,79 gam, là loại MDMA và Ketamine; Tìm thấy dấu vết chất ma túy Ketamine trên đĩa sứ màu trắng thu giữ tại phòng ngủ của Lê Thị Thu Uyên, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy; Tinh thể màu trắng bám dính trên tờ tiền, thẻ nhựa và vỏ túi nylon thu giữ tại phòng ngủ của Lê Thị Thu Uyên là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng.

Tại bản Kết luận giám định số 284A/KL-KTHS(MT) ngày 24/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Khối lượng chất ma túy MDMA có trong 12,61 gam chất bột chứa trong 02 túi nylon kích thước 6x10cm thu giữ tại phòng trọ của Lê Quang D là 0,13 gam; Khối lượng chất ma

túy MDMA có trong 6,79 gam chất bột chứa trong 01 túi nylon kích thước 6 x10cm thu giữ trong xe ô tô BKS 15A-688.93 của Lê Quốc Q là 0,07 gam.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKSTN ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Quốc Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Quang D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Quốc Q, Lê Quang D như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc Q từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/6/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 90, Khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang D từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 hộp giấy, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 vỏ túi nilong; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 500 đồng; tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0766406566 của Lê Quang D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0834205567 của Lê Quốc Q (đều đã qua sử dụng). Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng Lê Quốc Q bán trái phép chất ma túy cho Lê Thị Thu Uyên vào ngày 16/6/2022. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Lê Quốc Q, Lê Quang D thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo ân hận về hành vi các bị cáo đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang D trình bày quan điểm bào chữa đồng ý với tội danh, điều luật mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố đối với bị cáo D. Bản thân bị cáo là người chưa thành niên, khả năng nhận thức của bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải) khoản 1, khoản 2 (ông ngoại bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến), Điều 51; Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để bị cáo có cơ hội cải sửa bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lê Quốc Q, Lê Quang D tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định số 284/KL-KTHS(MT) ngày 20/6/2022 và số 284A/KL-KTHS(MT) ngày 24/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Do không có việc làm ổn định nên Lê Quốc Q đã nảy sinh ý định mua ma túy về để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Ngoài việc tự bán ma túy, Q còn thuê Lê Quang D bán ma túy và thỏa thuận trả tiền công cho D từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/lần tùy theo số lượng ma túy bán được. Ngày 16/6/2022 Lê Quốc Q đã bán trái phép 01 gói ma túy, loại Ketamine cho Lê Thị Thu Uyên với giá 900.000 đồng tại khu vực cổng chùa Tam Sơn thuộc thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; ngày 17/6/2022 Lê Quốc Q đưa cho Lê Quang D mang 03 gói ma túy, loại Ketamine mang đi bán cho một người không quen biết, hẹn giao dịch tại khu vực cầu Trinh thuộc thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Khi D đi đến khu vực cầu

Trịnh thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán trái phép cho người khác. Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra, khám xét nơi ở của Q, D và thu giữ chất ma túy các bị cáo cất giấu trái phép mục đích bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo Lê Quốc Q, Lê Quang D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự

[2.1] Khối lượng ma túy thu giữ của Lê Quốc Q là 29,2 gam Ketamine và 0,67 gam MDMA. Căn cứ quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì 0,67 gam MDMA thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, còn 29,2 gam Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì khối lượng của cả hai chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 và khối lượng Ketamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự (viết tắt Nghị định 19/2018/NĐ-CP) để tính tổng khối lượng của cả hai chất ma túy. Như vậy, tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine là 29,2% và tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA là 2,23%, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả hai chất ma túy là 31,43%, so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Khối lượng ma túy thu giữ của Lê Quang D là 14,54 gam Ketamine và 0,13 gam MDMA. Căn cứ quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì 14,54 gam Ketamine và 0,13 gam MDMA đều thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu của từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP để tính tổng khối lượng của cả hai chất ma túy. Như vậy, tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine là 72,7% và tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA là 2,6%, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả hai chất ma túy là 75,3%, so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2.3] Từ phân tích nêu trên, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Quốc Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên” và “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc

thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ h đến o khoản này” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Quang D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại về đạo đức của con người, là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác nên cần phải xét xử nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quang D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Quốc Q xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quốc Q, Lê Quang D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ông ngoại của bị cáo Lê Quang D là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên bị cáo D có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Quốc Q là người đề xuất, thực hành tích cực và có vai trò cao hơn so với bị cáo Lê Quang D.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38, Điều 101 của Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định. Đối với bị cáo Lê Quang D thực hiện hành vi phạm tội khi được 17 tuổi 02 tháng 12 ngày nên mức hình phạt tù có thời hạn cao nhất được áp dụng đối với bị cáo D (người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội) không quá  $\frac{3}{4}$  mức phạt tù mà điều luật quy định. Đối với bị cáo Lê Quốc Q phải chịu mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng thấp hơn so với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Lê Quốc Q không

có nghề nghiệp và tài sản riêng; bị cáo Lê Quang D là người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định: Đối với 02 phong bì niêm phong chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 184AMT-A/PC09 và 184AMT-B/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 hộp giấy, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 vỏ túi nilong là công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0766406566 của Lê Quang D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0834205567 của Lê Quốc Q (đều đã qua sử dụng) là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước. Lê Quốc Q còn được hưởng lợi số tiền 900.000 đồng do bán trái phép chất ma túy cho Lê Thị Thu Uyên vào ngày 16/6/2022. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo Q phải nộp lại, sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Quốc Q, Lê Quang D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này còn đối tượng nam giới tên Lâm ở xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, đối tượng nữ giới tên Liên ở xã An Đồng, huyện An Dương là các đối tượng Q khai bán ma túy cho Q và đối tượng gọi đặt mua ma túy của D ngày 17/6/2022. Quá trình điều tra xác định được tại xã Tam Hưng có người tên Lâm nhưng Q không nhận dạng được Lâm, không có người nữ giới tên Liên ở xã An Đồng, huyện An Dương và chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng gọi đặt mua ma túy của D. D, Q khai nhận trước khi bị phát hiện bắt giữ Q và D đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện nhưng không nhớ cụ thể được đối tượng mua, thời gian mua bán như thế nào. D được Q trả tiền công bán ma túy khoảng 2 triệu đồng. Tài liệu điều tra ngoài lời khai của Q, D không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với việc Lê Thị Thu Uyên một mình sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của Uyên trong chùa Tam Sơn. Ngày 17/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị Thu Uyên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có Thông báo số 780b/TB-XPHC gửi Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hải Phòng. Đối với Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn 5, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là chủ phòng trọ cho D thuê, mặc dù chị Hằng không biết D sử dụng, cất giấu ma túy để bán nhưng chị Hằng không kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên. Ngày 25/8/2022 Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Hằng. Đối với 01 xe ô tô BKS 15A-688.93, qua điều tra xác định đây là xe ô tô

thuộc sở hữu hợp pháp của bà Hà Thị Duẫn, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố 25/10, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (là mẹ của Q) cho Q mượn để đi lại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0334.434.049 là thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Văn Cường, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 10, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Cường cho Uyên mượn điện thoại để sử dụng. Bà Duẫn, anh Cường không biết Q, Uyên sử dụng ô tô, điện thoại vào việc vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô cho bà Duẫn, trả chiếc điện thoại lại cho anh Cường. Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 15G1-050.16, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Quốc Q 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17 tháng 6 năm 2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Quang D 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17 tháng 6 năm 2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong số 284AMT-A/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, một phong bì niêm phong số 284AMT-B/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, một hộp giấy niêm phong số 284MT-C/PC09 bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 vỏ túi nilon theo KLGD số 284/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tàu cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 500 đồng; tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim số 0766406566 của Lê Quang D đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0834205567 của Lê Quốc Q đã qua sử dụng. (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Buộc bị cáo Lê Quốc Q phải giao nộp lại số tiền 900.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Quốc Q, Lê Quang D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quốc Q, Lê Quang D, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quang D, người bào chữa cho bị cáo Lê Quang D có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hà**